

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY LẮP HOÀNG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY LẮP HOÀNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG MINH DESIGN AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOANGMINH DESIGN CO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108726397

3. Ngày thành lập: 07/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 ngõ 149 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936229936

Fax:

Email: thietkexaylaphoangminh@gmail.com Website: l.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
2.	Xây dựng công trình điện	4221
3.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
4.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
5.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà; Xây dựng đường hầm	4299
7.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng công trình thủy như: đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống; Đập và đê	4291
8.	Phá dỡ	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn; Cửa cuốn, cửa tự động; Hệ thống âm thanh; Hệ thống hút bụi;	4329
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc; các công việc về chống ẩm và chống thấm nước; Chống ẩm các tòa nhà; Xây gạch và đặt đá; Lắp dựng và dỡ bỏ cốt pha, giàn giáo;	4390
15.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
16.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
17.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	In ấn	1811
22.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
23.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
24.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
25.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
26.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
29.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
30.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
31.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
32.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
33.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
34.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
35.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659

40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại; Bán buôn hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt	4669
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
43.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
44.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
49.	Lập trình máy vi tính	6201
50.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
51.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
52.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
53.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
54.	Cho thuê xe có động cơ	7710
55.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
56.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
57.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
58.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
59.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
60.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
61.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
62.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
63.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
64.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
65.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
66.	Bưu chính	5310

67.	Chuyển phát	5320
68.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục	7410
69.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
70.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê thiết bị điện và đồ gia dụng	7729
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HẠ THỊ HIỀN	Thôn Yên Lịch, Xã Dân Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	5,000	C1186633	
			Tổng số	75.000	750.000.000	5,000		
2	TRẦN VĂN MINH	Số 381 Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.275.000	12.750.000.000	85,000	035085002623	
			Tổng số	1.275.000	12.750.000.000	85,000		
3	PHẠM THỊ THÙY ANH	Số 177 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đồng Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	10,000	037195000883	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/06/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035085002623

Ngày cấp: 29/06/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 381 Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 381 Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội